TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **280**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1 - **Chị Phạm Thị H,** sinh năm 1986

2 - **Anh Lã Thanh X**, sinh năm 1974

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 29, ngõ 83, đường Thụy Phương, tổ dân phố Cầu 7, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lã Thanh X và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2005 tại UBND xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống, anh X – chị H phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài hôn nhân và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết việc "Công nhận thuận tình ly hôn".

[2] *Về con chung*: Chị Phạm Thị H và anh Lã Thanh X có hai con chung là cháu Lã Thị Thanh H, sinh ngày 19/9/2005 và cháu Lã Thanh D, sinh ngày 19/3/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu D và cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có.

[5] *Về lệ phí:* Anh Lã Thanh X và chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/7/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lã Thanh X và chị Phạm Thị H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lã Thanh X có hai con chung là cháu Lã Thị Thanh H, sinh ngày 19/9/2005 và cháu Lã Thanh D, sinh ngày 19/3/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cả hai cháu Lã Thị Thanh H và Lã Thanh D cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Lã Thanh X cho đến khi các cháu H, D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lã Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Lã Thanh X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043242 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh X, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang